

HỢP TÁC VIỆT-XÔ TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH VÀ QUẢN LÝ NƯỚC

PHAN TIẾN HÌNH

Với sự hợp tác giúp đỡ của Liên Xô trong quy hoạch và quản lý nước, thời gian qua chúng ta đã đạt được những kết quả đáng kể góp phần phát triển thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế quốc dân khác. Tới đây còn nhiều vấn đề đang đặt ra cho chúng ta, cần thiết phải có sự hợp tác hơn nữa trong lĩnh vực này.

NGÀY nay, khi tham quan những cánh đồng hai ba vụ lúa, có ai nghĩ rằng ba chục năm trước đây đó chỉ là những vùng đất trũng sũng ngấm đơ, chết ngấm xương? Khi đến những vùng núi có quạt trần, ti vi, tủ lạnh cũng ít người đề ý đến rằng đồng đẹn nơi đây do sức nước làm ra. Năm nay Nhà nước cho phép xuất khẩu hai triệu tấn gạo, ta thường vui mừng mà ít quan tâm tới nguyên do. Là một nước nông nghiệp đất chật người đông, muốn đảm bảo được cái ăn, cái mặc, buộc chúng ta phải tăng năng suất cây trồng và tăng diện tích theo con đường thâm canh tăng vụ. Để phát triển nông nghiệp, trong hơn ba chục năm qua, mặc dù cuộc sống còn có nhiều khó khăn, mặc dù đất nước có chiến tranh nhưng chúng ta vẫn tập trung sức người, sức của để xây dựng các công trình thủy lợi — « Mặt trận hàng đầu trong sản xuất nông nghiệp ». Đến nay chúng ta đã có các công trình tưới cho 2,5 triệu héc-ta, ngăn mặn cho 70 vạn héc-ta, đã xây dựng xong 650 hồ chứa vừa và lớn, 3500 hồ chứa nhỏ, hàng ngàn cây số đê chống lũ... Các công trình thủy lợi đã có trị giá tới 6000 tỷ đồng. Chính các công trình này đã thực sự làm thay đổi bộ mặt nông thôn Việt Nam và góp phần quyết định cho sự phát triển nông nghiệp.

Trong những kết quả có được ngày nay của ngành thủy lợi, phải kể đến một nhân tố quan trọng, đó là sự hợp tác Việt — Xô. Ngay từ những năm 50, khi cuộc kháng chiến chống Pháp còn chưa kết thúc, nhưng Đảng ta đã cử những đoàn học sinh sang học ở Liên Xô để chuẩn bị đội ngũ cán bộ cho công cuộc xây dựng đất nước sau ngày chiến thắng.

Sự hợp tác Việt — Xô trong lĩnh vực thủy lợi có nội dung rất rộng lớn và phong phú trong phạm vi của bài báo này, chúng tôi chỉ đề cập tới vấn đề hợp tác và trao đổi khoa học và kỹ thuật trong lĩnh vực quy hoạch và quản lý nước.

Ở nước ta, thủy lợi là một ngành kinh tế quốc dân có số vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm chiếm 10 — 12% tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản của cả nước. Một vấn đề hết sức trọng yếu đặt ra cho ngành thủy lợi là, với mức độ đầu tư như vậy, với đặc điểm tự nhiên và các nguồn tài nguyên thiên nhiên (đất đai, nguồn nước, khí hậu...) như thế, phải xây dựng các công trình thủy lợi ở đâu, cần những loại công trình gì, quy mô các công trình như thế nào để có thể vừa đảm bảo được ổn định sản xuất, vừa bảo vệ được tính mạng và tài sản của nhân dân lại vừa phát triển được sản xuất đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần ngày càng tăng của toàn xã hội. Để vốn đầu tư của ngành phát huy được hiệu quả cao, cần phải có lập luận khoa học đi từ điểm đến diện và ngược lại từ diện bổ sung cho điểm, phải triển khai tính toán kinh tế — kỹ thuật cho mỗi phương án xây dựng ở từng vùng, giữa các vùng, phải cân đối giữa nhiệm vụ bảo vệ với phát triển sản xuất, giữa yêu cầu trước mắt và lâu dài...

Tóm lại, từ mỗi vùng lãnh thổ, mỗi lưu vực sông và trên phạm vi toàn quốc, chúng ta phải xây dựng được quy hoạch thủy lợi, đó chính là cơ sở lập kế hoạch xây dựng công trình hàng năm và dài hạn cho đúng hướng và có hiệu quả.

Vấn đề « hiệu quả đầu tư » là mục tiêu và cũng là nỗi trăn trở của đội ngũ những cán bộ làm quy hoạch thủy lợi. Bởi vì, tính đúng đắn

của quy hoạch là một nhân tố quyết định sự phát huy hiệu quả và rút ngắn thời gian hoàn vốn đầu tư.

Khi cơ quan quy hoạch thủy lợi mới thành lập, hai chữ « quy hoạch » còn lạ lẫm, còn mung lung và trừu tượng. Sau ba chục năm lăn lộn trong thực tiễn cùng với sự hợp tác giúp đỡ của các chuyên gia Xô — Việt, đội ngũ cán bộ làm quy hoạch thủy lợi đã lớn mạnh cả về số và chất lượng. Có thể nói rằng trong mỗi chặng đường chúng tôi đi, trong những kết quả đạt được đều có sự tiếp sức của các bạn đồng nghiệp Liên Xô. Điều may mắn cho chúng tôi là ngay trong những bước đi ban đầu của mình, đã nhận được sự trang bị khá đầy đủ về những cơ sở khoa học thủy lợi đúc rút từ thực tiễn phong phú trong công cuộc xây dựng thủy lợi ở Liên Xô.

Vào những năm đầu của thập kỷ 60, khi miền Bắc đang đi vào xây dựng chủ nghĩa xã hội thì những người làm quy hoạch chúng tôi đã được giao nhiều nhiệm vụ hết sức nặng nề. Một trong những công trình đó là giải quyết vấn đề tiêu úng và chống hạn cho một vùng đồng chiêm trũng rộng 85.326 ha được bao bọc bởi bốn dòng sông: Châu Giang, Nam Định, Hồng và Đáy. Với kiến thức và vốn lếng thực tiễn của mình, trước yêu cầu to lớn của công việc, chúng tôi đều cảm thấy đuối sức. Trong lúc khó khăn các đồng nghiệp Liên Xô đã giúp chúng tôi lập nên một đề án quy hoạch tiêu úng, chống hạn cho vùng với 6 trạm bơm tổng công suất 15100 KW và tổng lưu lượng 231m³/s.

Đề có được Nhà máy thủy điện Hòa Bình đang xây dựng hôm nay, hơn hai chục năm trước đây vị trí công trình này đã được các cán bộ quy hoạch thủy lợi đề xuất và tính toán. Trong quá trình lập luận chứng kinh tế — kỹ thuật cho Nhà máy thủy điện lớn này, các chuyên gia Liên Xô đã sát cánh với chúng tôi trong công việc nội và ngoại nghiệp và đã tạo nên tiền đề cho những bước thiết kế, xây dựng sau này. Việc lập luận chứng kinh tế — kỹ thuật cho Nhà máy thủy điện Hòa Bình đòi hỏi phải xử lý và tính toán một khối lượng tài liệu cơ bản đồ sộ. Giải quyết nhiệm vụ trọng đại này đầu phải chỉ có nhiệt tình, nắm vững những lý thuyết khoa học kinh điển mà phải áp dụng những lý thuyết khoa học tiên tiến, những mô hình toán hiện đại và phải giải hàng loạt các bài toán kinh tế — kỹ thuật trên máy tính điện tử. Các bạn đồng nghiệp Liên Xô với máy tính điện tử Minsk22 hồi đó đã giúp chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.

Năm 1985, các chuyên gia luật nước của Viện nghiên cứu khoa học và bảo vệ nguồn nước Liên

bang Xô — Việt đã tận tình giúp đỡ tập thể chuyên gia chúng tôi suốt 2 tháng để chuẩn bị soạn thảo luật nước của Việt Nam. Tất nhiên, đề có thể thông qua được luật nước, chúng ta còn phải đầu tư nhiều công sức, nhưng những kinh nghiệm vô giá của Liên Xô trong lĩnh vực này đã giúp cho chúng tôi tránh được những quãng đường đi vòng không cần thiết.

Tuy nhiên những kinh nghiệm quý giá không chỉ nhận được từ những thành công trong sự nghiệp làm thủy lợi mà cả những thiếu sót đã phạm phải của bạn đề làm bài học rút kinh nghiệm cho mình, đó là điều chúng tôi cảm nhận được trong quá trình hợp lực trong công việc giữa ta và chuyên gia của bạn. Suy nghĩ đó chúng tôi cho rằng việc xem xét đánh giá những công trình thủy lợi lớn, sự biến đổi môi trường xung quanh những công trình thủy lợi lớn và hiệu quả đầu tư của những công trình cần được nghiên cứu và đánh giá đầy đủ để có thể làm cơ sở khoa học cho quá trình đầu tư xây dựng trong tương lai.

Trong những năm tới, song song với quá trình xóa bỏ bao cấp và những bước đi lên của đất nước, ngành thủy lợi cũng phải đổi mới theo phương thức hạch toán kinh doanh. Để đáp ứng được nội dung đổi mới của ngành mình, công tác quy hoạch và quản lý nước cũng phải tiến lên theo chiều sâu kỹ thuật, phải đề ra được chiến lược phát triển dài hạn và bước đi cụ thể cho từng năm ở từng vùng lãnh thổ, từng lưu vực sông. Do vậy sự hợp tác Việt-Xô trong lĩnh vực này cần được tăng cường nhằm kế thừa, phát huy những kinh nghiệm đã có của ta và bạn để thỏa mãn những mục tiêu quan trọng phải giải quyết trong tương lai. Theo chúng tôi, nội dung hợp tác nên tập trung vào nghiên cứu quy hoạch bồi xung lưu vực sông Hồng và khu vực bán đảo Cà Mau thuộc đồng bằng sông Cửu Long. Những trọng điểm cần tập trung hợp tác nghiên cứu là:

- Tính toán hiệu ích kinh tế trong quy hoạch.
- Quy hoạch tưới cho vùng đồi, nơi có triển vọng mở rộng diện tích đất đai để phát triển nông nghiệp.
- Quy hoạch bậc thang trên các dòng sông chính.
- Vấn đề môi trường và bảo vệ tài nguyên nước.
- Hợp tác trao đổi các mô hình toán học dùng trong quy hoạch thủy lợi.

Chúng tôi hy vọng rằng sự hợp tác Việt-Xô trong lĩnh vực quy hoạch và quản lý nước sẽ được gia tăng trong thời gian tới.

Biên tập: Đặng Ngọc Bảo